

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 01 năm 2018

Số: 102/BC-LTT-KHTC

BÁO CÁO

**Kế hoạch Kiểm tra công tác đầu tư xây dựng trường học năm 2018
và các năm tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.**

I. DỰ KIẾN QUY MÔ PHÁT TRIỂN NĂM HỌC 2018-2019:

STT	NỘI DUNG	Số trường	Số lớp	Học sinh	Giáo viên	Phòng học	Tăng/giảm HS so với NH trước
	- Tổng số						
	- Trong đó						
	+ Công lập						
	+ Ngoài công lập						
1	Mầm non						
	- Tổng số						
	- Trong đó						
	+ Công lập						
	+ Ngoài công lập						
2	Tiểu học						
	- Tổng số						
	- Trong đó						
	+ Công lập						
	+ Ngoài công lập						
3	Trung học cơ sở						
	- Tổng số						
	- Trong đó						
	+ Công lập						
	+ Ngoài công lập						
5	Trung học phổ thông						
	- Tổng số						
	- Trong đó						
	+ Công lập						

	+ Ngoài công lập						
6	TT.GDTX, TT. GDNN-GDTX						
	- Tổng số						
	- Trong đó						
	+ Công lập	01	276	12.689	196	157	Tăng 2.417 HSSV
	+ Ngoài công lập						
7	Giáo dục chuyên biệt						
	- Tổng số						
	- Trong đó						
	+ Công lập						
	+ Ngoài công lập						

* Đánh giá và so sánh tăng, giảm so với năm học 2017-2018.

II. TÌNH HÌNH TĂNG HỌC SINH CỦA ĐỊA PHƯƠNG:

1. Học sinh theo diện cư trú:

STT	Bậc học	Năm học 2017-2018			Dự kiến năm học 2018-2019		
		Tổng số học sinh	Trong đó		Tổng số học sinh	Trong đó	
			Có HK TP.HCM	Không có HK TP.HCM		Có HK TP.HCM	Không có HK TP.HCM
	Tổng cộng						
	Trong đó:						
1	Nhà trẻ						
	Công lập						
	NCL						
2	Mẫu giáo						
	Công lập						
	NCL						
3	Tiểu học						
	Công lập						
	NCL						
4	THCS						
	Công lập						
	NCL						
5	THPT						
	Công lập						
	NCL						

* Nhận xét về tác động của tăng học sinh cơ học đối với tình hình tăng học sinh của Quận/Huyện.

2. Sĩ số học sinh bình quân, tỷ lệ 2 buổi/ngày:

Khối	Sĩ số bình quân				Tỷ lệ học 2 buổi/ngày			
	NH 2017-2018		Dự kiến NH 2018-2019		NH 2017-2018		Dự kiến NH 2018-2019	
	CL	NCL	CL	NCL	CL	NCL	CL	NCL
Nhà trẻ								
MN								
Lớp 1								
Lớp 2								
Lớp 3								
Lớp 4								
Lớp 5								
Lớp 6								
Lớp 7								
Lớp 8								
Lớp 9								
Lớp 10								
Lớp 11								
Lớp 12								

* Đánh giá tác động của tăng học sinh đối với việc thực hiện chủ trương giảm sĩ số học sinh để xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1. Công tác xây dựng trường lớp phục vụ năm học mới năm học 2018-2019: (Đánh giá kết quả xây dựng trường lớp chuẩn bị năm học 2018-2019 như thế nào so với biến động tăng, giảm số học sinh, tỷ lệ học 2 buổi/ngày, giảm sĩ số học sinh).

a) Các công trình trường học dự kiến khánh thành đưa vào sử dụng năm học mới 2018-2019:

(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện (phường, xã)	Tổng mức đầu tư	Nguồn kinh phí	Số phòng học xây mới	Trong đó: số phòng được tăng thêm
1						
2						

b) Các công trình trường học khởi công mới trong năm 2018:

(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện (phường, xã)	Tổng mức đầu tư	Nguồn kinh phí	Số phòng học xây mới	Trong đó: số phòng được tăng thêm
1						

2						
---	--	--	--	--	--	--

c) Tiến độ các công trình thực hiện chương trình huy động vốn, cho vay đầu tư xây dựng mầm non công lập:

(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện (phường, xã)	Tổng mức đầu tư	Số phòng học xây mới	Trong đó: số phòng được tăng thêm	Tiến độ công trình
1						
2						

2. Kế hoạch đầu tư công các công trình xây dựng trường học giai đoạn 2018-2020.

a) Các công trình trường học xây dựng mới:

(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện (phường, xã)	Tổng mức đầu tư	Nguồn kinh phí	Số phòng học xây mới	Trong đó: số phòng được tăng thêm
1	Xây dựng Khối Hành chính quản trị, Hợp tác doanh nghiệp - Hợp tác quốc tế	390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, Tp. HCM	90.159	Quỹ phát triển sự nghiệp, vốn vay theo chương trình kích cầu và Ngân sách cấp bù lãi vay		
2	Xây mới Khu xưởng thực hành khoa cơ khí Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng	390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, Tp. HCM	142.339	Ngân sách Thành phố		
3	Khu thể Thao	390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, Tp. HCM	1.727	Quỹ phát triển sự nghiệp, vốn vay theo chương trình kích cầu và Ngân sách cấp bù lãi vay		
4	Ký túc xá	390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, Tp. HCM	69.633	Quỹ phát triển sự nghiệp, vốn vay theo chương trình kích cầu và Ngân sách cấp bù lãi vay		

5	Bảo vệ công chính	390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, Tp. HCM	495	Thường xuyên		
---	-------------------	--	-----	--------------	--	--

b) Các công trình trường nâng cấp mở rộng, sửa chữa, cải tạo:

(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện (phường, xã)	Tổng mức đầu tư	Nguồn kinh phí	Số phòng học xây mới	Trong đó: số phòng được tăng thêm
1	Phòng tổ chức Hành chính - Tổng hợp	390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, Tp. HCM	3.746	Thường xuyên		
2	Nâng tầng Khu Lý thuyết C2 + C3	390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, Tp. HCM	9.540	Thường xuyên	16	16
3	Nâng tầng Khu Lý thuyết H1	390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, Tp. HCM	15.384	Thường xuyên		
4	Xưởng thực hành cơ khí	390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, Tp. HCM	2.290	Thường xuyên		
5	Thư viện, hội trường	390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, Tp. HCM	22.982	Không thường xuyên		
6	Thư viện, hội trường mở rộng	390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, Tp. HCM	2.706	Không thường xuyên		
7	Lớp học + Khu xưởng thực hành	390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, Tp. HCM	8.096	Quỹ phát triển sự nghiệp, vốn vay theo	20	20

		HCM		chương trình kích cầu và Ngân sách cấp bù lãi vay		
8	Hệ thống cáp điện ngầm	390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, Tp. HCM	2.340	Không thường xuyên		
9	Chống ngập, chống lún cho tầng trệt khối nhà H1B (Phần hành lang)	390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, Tp. HCM	401	Không thường xuyên		
10	Chống ngập chống lún cho tầng trệt khối nhà H1B (Phần bên trong)	390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, Tp. HCM	500	Không thường xuyên		
11	Chống ngập, chống lún, xây vách sau nhà tạm phía sau khoa CNDL	390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, Tp. HCM	499	Không thường xuyên		
12	Chống ngập, chống lún, xây vách sau nhà tạm phía sau khoa Công nghệ may thời trang	390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, Tp. HCM	444	Không thường xuyên		
13	Láng nền hành lang, sửa chữa cải tạo nắp cống khu nhà A1, D1, D3 khoa Công nghệ cơ khí bị lún, ngập	390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, Tp. HCM	113	Thường xuyên		
14	Láng nền hành lang, sửa chữa cải tạo khu nhà G bị lún, nứt và mục	390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, Tp. HCM	196	Thường xuyên		

c) Các công trình trường học xây thay thế:

STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện (phường, xã)	Tổng mức đầu tư	Nguồn kinh phí	Số phòng học xây mới	Trong đó: số phòng được tăng thêm
1						
2						

3. Quỹ đất dành cho giáo dục:

DVT: m².

STT	Bậc học	Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			CL	NCL		CL	NCL		CL	NCL
	Tổng cộng:									
	Trong đó:									
1	Mầm non									
2	Tiểu học									
3	THCS									
4	THPT									
5	TT.GDTX, TT.GDNN- GDTX									
6	Khác									

4. Thực hiện chỉ tiêu đến năm 2020 đạt 300 phòng học/10.000 dân số trong độ tuổi đi học (từ 3 – 18 tuổi):

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

- Xin hỗ trợ để được duyệt sớm quy hoạch 1/500 của nhà trường.
- Hằng năm, xin được duyệt chủ trương sớm để xin giấy phép từ Sở Xây dựng, nhằm hoàn thiện hồ sơ trước khi tiến hành thực hiện các công trình. *Chốt*

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Lưu: VT, P.KH-TC.

HIỆU TRƯỞNG *[Chữ ký]*



Phạm Hữu Lộc